

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 05 tháng 03 năm 2024

Số: 344/TB- CTHADS

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN**

(Ban hành kèm theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án)

Tiêu chí có dấu (\*) là tiêu chí bắt buộc cần đạt được.

Thực hiện Thông báo số 329/TB-CTHADS ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản (vụ Nguyễn Phước Hậu). Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ đã nhận được 02 hồ sơ đăng ký thẩm định giá tài sản theo thời gian thông báo nêu trên, qua đó tiến hành thực hiện việc chấm điểm để lựa chọn tổ chức thẩm định giá, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Tiêu chí lựa chọn	Điểm chuẩn	Công ty CP Thẩm định giám định Cửu Long	Công ty TNHH Thẩm định giá và đào tạo Song Pha	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
	<b>Tổng</b>		<b>100</b>	<b>96</b>	<b>98</b>	
<b>I</b>	<b>Năng lực pháp lý (tốt đa 15 điểm)*</b>	<b>Có 02 chi nhánh trở lên</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>13</b>	
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản.	Có 01 chi nhánh Không có chi nhánh	4 3		5	- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá;



2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề	<b>Trên 07 thẩm định viên</b>			5	4	3	-Thông báo của Bộ tài chính về việc điều chỉnh Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá và danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản hằng năm.
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4	3				
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	<b>Trên 05 năm</b>			5	5	5	
		Từ 03 đến 05 năm	5	5				
		Dưới 03 năm	4	5				
<b>II</b>	<b>Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)</b>				<b>60</b>	<b>58</b>	<b>60</b>	
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá	<b>Trên 30 hồ sơ</b>			15	14	15	
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14	14				
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	<b>Không bị xử phạt vi phạm hành chính</b>			10	10	10	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9					
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khác phục xong			8			
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính						



3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	<b>Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá</b> Từ 07 ngày đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá. Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	5	5	5
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	<b>Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình.</b> Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc Trên 05 ngày làm việc	10	10	10
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu Không có phần mềm	10	10	10
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm	10	9	8
<b>III</b>	<b>Năng lực tài chính</b>		<b>15</b>	<b>14</b>	<b>15</b>
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty		5	5	5

2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	<b>Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký</b>	5	5	5	
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Thấp thứ 2 Thấp thứ 3 Thấp thứ 4 Thấp thứ 5 trở đi Trên 5 tỷ/năm Từ 3 - 5 tỷ/năm Từ 1 - 3 tỷ/năm Dưới 1 tỷ/năm	4 3 2 1 5 4 3 2	4 3 2 1 5 4 3 2	4 3 2 1 5 4 3 2	
IV	<b>Tiêu chí khác</b> (doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương; ....)		5	5	10	10

**Lưu ý:** Đối với mục IV "Tiêu chí khác", căn cứ khung tiêu chí này, Cục trưởng Cục THADS xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm xây dựng tiêu chí cụ thể cho việc lựa chọn tổ chức Thẩm định giá phù hợp với tình chất, đặc điểm của từng loại tài sản, đặc thù từng địa phương (nếu có).

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Cục THADS (để b/c);
- Lãnh đạo Phòng NV và TC THADS (để b/c);
- Tổ chức thẩm định giá đã nộp hồ sơ (để biết);
- Trang thông tin điện tử Cục THADS (để đăng tải);
- Lưu VT, HS THA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Nguyễn Hoàng Hiếu Hiệp**